Ngày soạn: 18/10/2024

Ngày giảng:

 6A1:

 6A2:

 6A3:

**Tiết 21. ÔN TẬP CHỦ ĐỀ 2**

**I. Mục tiêu**

**1. Năng lực**

**1.1. Năng lực khoa học tự nhiên**

 Hệ thống hoá được kiến thức vể chất, các thê cơ bản của chất, vật thể.

**1. 2. Năng lực chung**

- Tự chủ và tự học: Tích cực thực hiện các nhiệm vụ của bản thân trong chủ đề ôn tập;

 - Giao tiếp và hợp tác: Chủ động, gương mẫu, phối hợp các thành viên trong nhóm hoàn thành các nội dung ôn tập chủ đề;

 - Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Đề xuất được cách giải bài tập hợp lí và sáng tạo.

**2. Phẩm chất:**

 - Có ý thức tìm hiểu về chủ đề học tập, say mê và có niềm tin vào khoa học;

 - Quan tâm đến bài tổng kết của cả nhóm, kiên nhẫn thực hiện các nhiệm vụ học tập vận dụng, mở rộng;

**II. Thiết bị dạy học và học liệu**

 - GV: Sơ đồ, phiếu học tập.

 - HS: Ôn lại kiến thức bài 8

**III. Tiến trình dạy học**

**1. Hoạt động 1: Hệ thống hóa kiến thức**

**a. Mục tiêu:**

Định hướng cho HS hệ thống hóa được kiến thức về chất, các thể cơ bản của chất, vật thể.

**b. Tổ chức thực hiện:**

**GV:** Giao nhiệm vụ: Yêu cầu HS

Hoạt động cặp đôi: Hãy lựa chọn các từ/cụm từ “ *Vật hữu sinh; Tính chất hóa học; Bay hơi; Vật thể tự nhiên; Đông đặc; Lỏng”* để điền vào các số từ 1→ 6 trong sơ đồ sau sao cho phù hợp*.*

**CHẤT**

 **Tính chất vật lý 1**

 **Sự đa dạng**

 **Ba thể cơ bản của chất**

 Nóng chảy 3

 **Rắn**  ***2*  Khí/Hơi**

4Ngưng tụ

 **Vật thể**

 **5 Vật thể nhân tạo**

 **Vật vô sinh 6**

 **HS:** Hoạt động cặp đôi, thực hiện theo yêu cầu của GV

 **GV:** Quan sát, hướng dẫn các cặp đôi gặp khó khăn.

 **GV:** Gọi đại diện 1- 2 cặp đôi báo cáo kết quả, chia sẻ kiến thức, HS khác bổ sung.

 **HS:** Đại diện HS báo cáo kết quả, chia sẻ ý kiến.

 **\* Dự kiến sản phẩm của HS:**

*1. Tính chất hoá học; 2. Lỏng; 3. Bay hơi*

 *4. Đông đặc; 5. Vật thể tự nhiên; 6. Vật hữu sinh*

**GV:** Nhận xét, hoàn thiện kiến thức và hướng dẫn HS ghi vào vở cá nhân

 **HS:** Ghi vở cá nhân *(Theo nội dung sơ đồ đã điền phù hợp)*

**2. Hoạt động 2: Bài tập**

**a.Mục tiêu:**

 Định hướng cho HS giải quyết một số bài tập phát triển năng lực khoa học tự nhiên cho cả chủ đề

**b. Tổ chức thực hiện:**

**GV:** Giao nhiệm vụ: Yêu cầu HS

Hoạt động cá nhân, hoàn thành các bài tập sau:

*Bài 1. Quá trình nào sau đây không thể hiện tính chất hoá học của chất?*

 *A. Rượu để lâu trong không khí bị chua.*

 *B. Sắt để lâu trong môi trường không khí bị gỉ.*

 *C. Nước để lâu trong không khí bị biến mất.*

*D. Đun dầu ăn trên chảo quá nóng sinh ra chất có mùi khét.*

 *Bài 2. Tính chất nào sau đây* ***không phải******tính chất vật lí*** *của cồn (ethanol)?*

 *A. Là chất lỏng, không màu.*

 *B. Có thể hoà tan được một số chất khác.*

 *C. Tan nhiều trong nước.*

 *D. Cháy được trong oxygen sinh ra khí carbon dioxide và nước.*

 *Bài 3. Hãy chỉ ra đâu là vật thể, đâu là chất trong câu sau:*

 *Vỏ dây điện được làm bằng nhựa còn lõi dây điện thường được làm bằng đồng.*

 *Bài 4. Hãy chỉ ra vật thể tự nhiên, vật thể nhân tạo, vật vô sinh, vật hữu sinh trong phát biểu sau:*

 *Bàn, ghế HS thường được làm bằng gỗ lấy từ cây trồng và sắt được sản xuất từ quặng sắt.*

 *Bài 5. Trường hợp nào sau đây xảy ra sự nóng chảy, đông đặc, bay hơi, ngưng tụ:*

 *a. Quần áo sau khi giặt xong, phơi trong không khí một thời gian sẽ khô.*

 *b. Nước bám dưới nắp nồi khi nấu canh.*

 *c. Mùa đông ở các nước Châu Âu thường có tuyết rơi rất nhiều.*

 *d. Nước đá bị tan chảy sau một thời gian được đưa ra khỏi tủ lạnh.*

**HS:** hoạt động cá nhân, thực hiện theo yêu cầu của GV

**GV:** Quan sát, hướng dẫn HS gặp khó khăn

**GV:** Gọi đại diện HS báo cáo kết quả, chia sẻ kiến thức, HS khác bổ sung

**HS:** Đại diện HS báo cáo kết quả, chia sẻ ý kiến

**\* Dự kiến sản phẩm của HS:**

*Bài 1. Đáp án C. Quá trình này không có chất mới sinh ra.*

*Bài 2. Đáp án D. Vì quá trình này có sinh ra chất mới, nó thể hiện tính chất hóa học của chất.*

*Bài 3. Đáp án:*

*- Vật thể: Vỏ dây điện; lõi dây điện.*

*- Chất: Nhựa; đồng.*

*Bài 4. Đáp án:*

*- Vật thể tự nhiên: cây trồng, quặng sắt.*

*- Vật thể nhân tạo: Bàn, ghế, gỗ, sắt.*

*- Vật hữu sinh:Cây trồng.*

*- Vật vô sinh: Bàn, ghế, gỗ, sắt, quặng sắt.*

*Bài 5. Đáp án:*

*a. Bay hơi:*

*b. Ngưng tụ*

*c. Đông đặc*

*d. Nóng chảy*

**GV:** Nhận xét, hoàn thiện kiến thức

**\* Hướng dẫn về nhà:**

 Nghiên cứu thông tin bài 9. Oxygen và trả lời các câu hỏi trong bài

 **TỔ CM DUYỆT**

 **Hoàng Thị Diên**